

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPMT-BTNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 301/TCT-BQLDA ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tổng Công ty IDICO - CTCP về việc giải trình, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Tổng Công ty IDICO - CTCP, địa chỉ tại số 151A Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khu công nghiệp Mỹ Xuân A” tại phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302177966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/8/2022.

1.4. Mã số thuế: 0302177966.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khu công nghiệp, gồm các ngành nghề được phép thu hút đầu tư (phân loại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam), bao gồm:

TT	Ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành kinh tế Việt Nam
1	Sản xuất, chế biến thực phẩm	C10
2	Sản xuất đồ uống	C11
3	Sản xuất trang phục	C14
4	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	C15120
5	Sản xuất giày, dép	C15200

TT	Ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành kinh tế Việt Nam
6	Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa; sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tét, bện	C16
7	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	C17
8	Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất	C20
9	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic	C22
10	Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	C23
11	Sản xuất kim loại	C24
12	Sản xuất các cấu kiện kim loại	C25110
13	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	C25120
14	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	C25130
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	C25910
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	C25920
17	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	C25930
18	Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	C25991
19	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	C25992
20	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	C26
21	Sản xuất thiết bị điện	C27
22	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	C31
23	Công nghiệp chế biến, chế tạo khác	C32
24	Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị	C33
25	Điện mặt trời	D35116
26	Truyền tải điện	D35121
27	Phân phối điện	D35122
28	Sản xuất khí đốt	D35201
29	Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	D35202
30	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải	H52

#### 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí môi trường tương đương dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích: 302,4 ha.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

#### 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổng Công ty IDICO - CTCP:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tổng Công ty IDICO - CTCP có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: **07 năm**.

(từ ngày ..... tháng ..... năm 2024 đến ngày ..... tháng ..... năm 2031).

Các giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

**Điều 4.** Giao Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để phối hợp chỉ đạo);
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Công Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- VP Tiếp nhận & TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Tổng Công ty IDICO - CTCP;
- Lưu: VT, KSONMT, Tho.12

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**

**Phụ lục 1****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ..... /GPMT-BTNMT ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI****1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu đã được miễn trừ đầu nối theo quy định trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực, được tự xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A) sau đó được đầu nối về tuyến ống thoát nước thải sau xử lý của Nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A. Nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu không bao gồm trong nội dung cấp phép của Giấy phép này.

- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh của Công ty cổ phần Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân đã được miễn trừ đầu nối theo quy định trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực, được tự xử lý đạt QCVN 12-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy (cột A) và QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A) sau đó tự chảy ra sông Thị Vải bằng đường ống riêng bê tông cốt thép đi ngầm dưới mặt đất của Công ty cổ phần Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân. Nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty cổ phần Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân không bao gồm trong nội dung cấp phép của Giấy phép này.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của nhà máy xử lý nước thải tập trung (nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm, máy ép bùn) được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A để xử lý.

- Nguồn số 05: Nước thải sinh hoạt từ các cơ sở hạ tầng trong Khu công nghiệp Mỹ Xuân A được dẫn qua bể tự hoại sau đó được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A để xử lý.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Thị Vải tại phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp và nước thải sau xử lý của doanh nghiệp đã được miễn trừ đầu nối (Công ty TNHH Nhà máy Bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu) được thu gom qua đường ống HDPE D600 và bê tông cốt thép D800 sau đó được xả thải ra sông Thị Vải thuộc phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 1176484; Y = 420570 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 107°45', múi chiều 3°).

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải có biển báo rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: Bao gồm tối đa 4.000 m<sup>3</sup>/ngày nước thải sau xử lý của nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A và phần lưu lượng nước thải sau xử lý còn lại của các công ty được miễn trừ đầu nổi (thực hiện theo quy định hiện hành).

#### 2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Nước thải sau xử lý được chảy qua mương quan trắc tự động, liên tục trước khi tự chảy ra sông Thị Vải.

- Hình thức xả: Xả mặt, xả ven bờ.

#### 2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải công nghiệp (cột A,  $K_q = 1,0$  và  $K_f = 0,9$ ), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Nhiệt độ	°C	40	03 tháng/lần	Thực hiện quan trắc tự động, liên tục
2	pH	-	6 - 9		
3	COD	mg/l	67,5		
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	45		
5	Amoni (tính theo N)	mg/l	4,5		
6	Màu	Pt/Co	50		
7	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	27		Không thuộc đối tượng
8	Asen	mg/l	0,045		
9	Thủy ngân	mg/l	0,0045		
10	Chì	mg/l	0,09		
11	Cadimi	mg/l	0,045		
12	Crom (III)	mg/l	0,18		
13	Crom (VI)	mg/l	0,045		
14	Đồng	mg/l	1,8		
15	Kẽm	mg/l	2,7		
16	Niken	mg/l	0,18		
17	Mangan	mg/l	0,45		
18	Sắt	mg/l	0,9		
19	Tổng xianua	mg/l	0,063		
20	Tổng phenol	mg/l	0,09		
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	4,5		
22	Sunfua	mg/l	0,18		
23	Florua	mg/l	4,5		
24	Tổng nitơ	mg/l	18		
25	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	3,6		
26	Clo dư	mg/l	0,9		
27	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	450		
28	Coliform	Vi khuẩn/100ml	3.000		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
29	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,1	1 năm/lần	
30	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1		
31	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,045		
32	Tổng hóa chất bảo vệ thực vật photpho hữu cơ	mg/l	0,27		
33	Tổng PCB	mg/l	0,0027		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ các doanh nghiệp thứ cấp trong Khu công nghiệp Mỹ Xuân A (tương ứng với nguồn số 01) được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn tiếp nhận đầu nối của Khu công nghiệp trước khi được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A có công suất thiết kế 4.000 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu (tương ứng với nguồn số 02) đã được miễn trừ đầu nối theo quy định trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực, được tự xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A) sau đó được đầu nối về tuyến ống thoát nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

- Nguồn số 03: Nước thải từ hoạt động của Công ty cổ phần Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân (tương ứng với nguồn số 03) đã được miễn trừ đầu nối theo quy định trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực, được tự xử lý đạt QCVN 12-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy (cột A) và QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A), tự chảy ra sông Thị Vải bằng đường ống thoát nước thải riêng bằng bê tông cốt thép đi ngầm dưới mặt đất của Công ty. Nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty cổ phần Giấy Sài Gòn - Mỹ Xuân không bao gồm trong nội dung cấp phép của Giấy phép này.

- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của nhà máy xử lý nước thải tập trung (nhà vệ sinh, phòng thí nghiệm, máy ép bùn) (tương ứng với nguồn số 04) được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A có công suất thiết kế 4.000 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) để xử lý.

- Nguồn số 05: Nước thải sinh hoạt từ các cơ sở hạ tầng trong Khu công nghiệp (tương ứng với nguồn số 05) được thu gom dẫn qua bể tự hoại (có 02 bể tự hoại với tổng dung tích thiết kế 22 m<sup>3</sup>) sau đó được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A có công suất thiết kế 4.000 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ) để xử lý.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

##### 1.2.1. Bể tự hoại của Nhà máy xử lý nước thải tập trung:

- Vị trí, thể tích bể tự hoại: 01 bể tự hoại tại khu vực vệ sinh nhà điều hành của hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, có thể tích thiết kế 12 m<sup>3</sup> và 01 bể tự hoại tại Văn phòng Ban Quản lý Khu công nghiệp Mỹ Xuân A có thể tích thiết kế 10 m<sup>3</sup>.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

#### 1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày, cụ thể như sau:

- Quy trình công nghệ: Nước thải → Mương lắng cát → Lược rác thô → Bể thu gom → Lược rác tinh → Bể lắng sơ bộ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí Anoxic → Bể hiếu khí Aerotank → Bể lắng sinh học → Cụm bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể kiểm chứng → Bể khử trùng → Mương quan trắc → Nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A,  $K_q = 1,0$ ;  $K_f = 0,9$ ) → Xả ra nguồn tiếp nhận (sông Thị Vải).

- Công suất thiết kế: 4.000 m<sup>3</sup>/ngày (24 giờ).

- Hóa chất sử dụng: H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, NaOH, PAC, Polymer Anion, Clorine, Polymer Cation, Mật rỉ (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này).

#### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

- Số lượng: 01 trạm (đã lắp đặt).

- Vị trí lắp đặt: Sau hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Xuân A (tại mương quan trắc online 1 sau bể khử trùng)

- Thông số lắp đặt: pH, nhiệt độ, độ màu, COD, TSS, Amoni, lưu lượng (đầu vào và đầu ra).

- Thiết bị lấy mẫu tự động: 01 thiết bị.

- Camera giám sát: Đã lắp đặt camera giám sát.

- Kết nối, truyền số liệu: Dữ liệu quan trắc đã được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để theo dõi, giám sát (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp nhận tại Văn bản số 5147/STNMT-BVMT ngày 02/8/2021).

#### 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

##### 1.4.1. Công trình ứng phó sự cố:

Đã xây dựng 01 hồ sự cố nước thải với dung tích thiết kế 8.215 m<sup>3</sup> để lưu chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố. Hồ sự cố có đáy được lắp đặt lớp HDPE chống thấm, thành hồ sự cố được kè neo bằng bê tông và đá học nhằm tránh sạt lở.

##### 1.4.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

###### a) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành về môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhận.

- Định kỳ 3 tháng/lần hoặc bất cứ thời điểm, lấy mẫu nước thải tại các hố ga đầu nối vào công thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

- Kiểm tra việc xả thải các doanh nghiệp thông qua các hố ga nước thải được đặt ngoài hàng rào của doanh nghiệp.

- Lập danh sách các doanh nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm, định kỳ lấy mẫu phân tích mẫu nước thải theo kế hoạch kiểm soát chất lượng nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

- Đã lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục để giám sát chất lượng nước thải sau xử lý.

- Đã bố trí phòng thí nghiệm (có khả năng phân tích các thông số ô nhiễm cơ bản trong nước thải như: pH, DO, TSS, độ màu, độ đục, COD, Amoni, T-N, T-P) để hàng ngày theo dõi, giám sát chất lượng nước thải sau xử lý. Hàng ngày, nhân viên vận hành lấy mẫu, phân tích nước thải đầu vào, đầu ra để theo dõi chất lượng nước thải và có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Quy trình ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải:

- Trường hợp doanh nghiệp miễn trừ đầu nổi xả thải về tuyến ống thoát nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A gặp sự cố:

+ Trường hợp khi tín hiệu trạm quan trắc tự động số 02 (của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu quản lý, vận hành và Ban điều hành Khu công nghiệp Mỹ Xuân A cùng phối hợp giám sát dữ liệu) thông báo vượt ngưỡng, van điện được bố trí trên đường ống dẫn nước thải của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu được đóng lại, không cho nước thải xả trực tiếp vào hồ ga HG02, khi đó nước thải sẽ tự chảy tràn qua hồ sự cố thông qua bể tiêu năng. Ban điều hành Khu công nghiệp Mỹ Xuân A sẽ thông báo đến Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu để ngưng xả thải, chuyển nước thải vào hồ sự cố bên trong Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu và thực hiện ứng phó sự cố bên trong nhà máy.

+ Sau khi Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu khắc phục xong sự cố, Ban điều hành Khu công nghiệp Mỹ Xuân A sẽ phối hợp với Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu tiến hành kiểm tra, lấy mẫu phân tích. Kết quả phân tích nước thải sau xử lý của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường thì sẽ cho phép xả thải lại bình thường. Van điện sẽ được mở trở lại khi các thông số quan trắc tại trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục số 02 đều đạt quy định. Lượng nước thải không đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trong đường ống sẽ đưa về hồ sự cố của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A để xử lý (theo thỏa thuận giữa hai bên).

+ Trong trường hợp việc khắc phục sự cố của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu kéo dài, Ban điều hành Khu công nghiệp Mỹ Xuân A và Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu sẽ thỏa thuận để tiếp nhận nước thải của Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu về hồ sự cố dung tích 8.215 m<sup>3</sup> của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A để lưu chứa và bơm về hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A để tiếp tục xử lý.

- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp gặp sự cố:

*Quy trình xử lý sự cố loại 1: Chất lượng nước đầu ra nhà máy xử lý nước thải tập trung vượt quy chuẩn.*

+ Khi xảy ra sự cố, nhà máy xử lý nước thải tập trung sẽ ngưng xả thải ra nguồn tiếp nhận. Chuyển toàn bộ nước thải từ bể khử trùng về hồ sự cố. Xác định vị trí xảy ra sự cố, đồng thời kiểm tra, rà soát, xác định nguyên nhân, đưa ra biện pháp xử lý phù hợp.

+ Lượng nước thải chứa trong hồ sự cố sẽ được bơm về bể gom của nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý lại.

*Quy trình xử lý sự cố loại 2: Chất lượng nước thải đầu vào vượt tiêu chuẩn thiết kế của nhà máy xử lý nước thải tập trung*

+ Khi xảy ra sự cố, Ban điều hành Khu công nghiệp Mỹ Xuân A tiến hành kiểm tra chất lượng nước thải của các doanh nghiệp nghi vấn, lập biên bản đối với doanh nghiệp xả thải không đạt tiêu chuẩn tiếp nhận đầu vào của khu công nghiệp.

+ Bơm toàn bộ nước thải đầu vào bị vượt tiêu chuẩn ra hồ sự cố để lưu chứa cho đến

khi nước thải đầu vào đạt tiêu chuẩn tiếp nhận của nhà máy xử lý nước thải tập trung thì vận hành lại hệ thống bình thường.

+ Lượng nước thải chứa trong hồ sự cố sẽ được bơm về bể thu gom của nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý lại.

*Quy trình xử lý sự cố loại 3: Lưu lượng nước thải đầu vào thay đổi đột ngột cao hơn lưu lượng thiết kế của nhà máy xử lý nước thải tập trung.*

+ Khi xảy ra sự cố, bơm nước thải dư đầu vào ra hồ sự cố.

+ Ban điều hành Khu công nghiệp sẽ kiểm tra, làm việc với doanh nghiệp xả thải vượt lưu lượng được phê duyệt để tránh diễn ra tình trạng tương tự.

+ Lượng nước thải chứa trong hồ sự cố sẽ được bơm về bể thu gom của nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý lại.

*Quy trình xử lý sự cố loại 4: Thiết bị của nhà máy xử lý nước thải tập trung bị hư hỏng.*

+ Khi thiết bị bị hư hỏng, bơm nước đầu vào ra hồ sự cố để lưu chứa tạm thời. Nhanh chóng huy động lực lượng để thay thế thiết bị dự phòng. Sau khi thay thế xong, vận hành hệ thống lại bình thường.

+ Lượng nước thải chứa trong hồ sự cố sẽ được bơm về bể điều hòa của nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý lại.

*Quy trình xử lý sự cố loại 5: Nhà máy xử lý nước thải tập trung bị mất điện.*

+ Sử dụng máy phát điện dự phòng cho quá trình hoạt động của các nhà máy xử lý nước thải tập trung.

1.5. Tiêu chuẩn nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A:

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn tiếp nhận
1	Nhiệt độ	°C	45
2	Màu	Pt/Co	200
3	pH	-	5,5 - 9
4	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	100
5	COD	mg/l	300
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	200
7	Asen	mg/l	0,1
8	Thủy ngân	mg/l	0,01
9	Chì	mg/l	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,045
12	Crom (III)	mg/l	0,18
13	Đồng	mg/l	2
14	Kẽm	mg/l	3
15	Niken	mg/l	0,18
16	Mangan	mg/l	1
17	Sắt	mg/l	5
18	Tổng xianua	mg/l	0,1
19	Tổng phenol	mg/l	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	10
21	Sunfua	mg/l	0,5
22	Florua	mg/l	4,5
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	15

TT	Thông số	Đơn vị	Giới hạn tiếp nhận
24	Tổng nitơ	mg/l	60
25	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	8
26	Clo dư	mg/l	2
27	Clorua	mg/l	450
28	Tổng hóa chất BVTV clo hữu cơ	mg/l	0,045
29	Tổng hóa chất BVTV photpho hữu cơ	mg/l	0,27
30	Tổng PCB	mg/l	0,0027
31	Coliform	Vi khuẩn/100ml	10.000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ các hoạt động của cơ sở và các cơ sở thứ cấp bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường; có biện pháp giám sát, đảm bảo nước thải phát sinh từ các cơ sở được miễn trừ đầu nổi đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đầu nổi và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động của Khu công nghiệp.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất, vận hành tốt nhất các công trình thu gom, xử lý và xả nước thải của Khu công nghiệp. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh; nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

3.4. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được truyền dẫn thường xuyên, ổn định dữ liệu, số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được thử nghiệm ổn định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục phải được kiểm soát chất lượng định kỳ 01 lần/năm theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT.

3.5. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải có hố ga lắng cặn trước khi xả vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực; thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

3.6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thu gom nước thải từ các nhà đầu tư thứ cấp trong Khu công nghiệp để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra ngoài môi trường; chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

**Phụ lục 2****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ..... /GPMT-BTNMT ngày ..... tháng ..... năm 2024  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG****1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: Khu vực hoạt động của máy phát điện tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

- Nguồn số 02: Khu vực hoạt động của máy thổi khí tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Tọa độ: X = 1176519; Y = 420652.

- Nguồn số 02: Tọa độ: X = 1176467; Y = 420610.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $107^{\circ}45'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ )

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

**3.1. Tiếng ồn:**

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

**3.2. Độ rung:**

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

1.1. Thường xuyên bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

1.2. Đối với các thiết bị có phát sinh độ rung được kê các đệm chân để máy để hạn chế độ rung. Định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

### Phụ lục 3

## YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ..... /GPMT-BTNMT ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

#### 1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	2
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	10
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	5
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>			<b>17</b>

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với các loại trên	08 02 08	15
2	Giấy và bao bì giấy carton thải bỏ	18 01 05	30
3	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là CTNH) thải	18 01 06	30
4	Rác từ song chắn rác, cát lắng	-	5.500
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>			<b>5.575</b>

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát:

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải công nghiệp	12 06 05	727.200
2	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 01	200
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	10
4	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải bằng các vật liệu khác	18 01 04	20
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	10
6	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	19 05 02	10
<b>TỔNG KHỐI LƯỢNG</b>			<b>727.450</b>

Việc phân định, phân loại các loại chất thải phải kiểm soát phải được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT để có biện pháp quản lý phù hợp.

1.4. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 1,490 tấn/năm.

## **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị thùng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo nguy hại; bao bì được dán nhãn cảnh báo nguy hại, được để tại kho lưu chứa.

### 2.1.2. Kho chất thải nguy hại:

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích 23 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo: Kho xây tường gạch, có mái che, nền bê tông chống thấm, có gờ chống tràn, hồ thu, thiết bị phòng cháy chữa cháy và có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo quy định.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

#### 2.2.1. Khu vực lưu giữ bùn thải:

- Khu vực lưu giữ bùn thải tại nhà máy xử lý nước thải tập trung có diện tích thiết kế 88,9 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo: Kho xây tường gạch, có mái che, nền bê tông chống thấm, có gờ chống tràn, rãnh thu gom chất thải lỏng, thiết bị phòng cháy chữa cháy và có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo quy định.

#### 2.2.2. Khu vực sân phơi bùn:

- Công ty đã bố trí 11 sân phơi bùn.
- Thiết kế, cấu tạo: Khu vực sân phơi bùn có nền bê tông chống thấm, gờ bao xung quanh.

### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng rác chuyên dụng loại 240 lít có nắp đậy tại các vị trí thường xuyên phát sinh chất thải rắn sinh hoạt và chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để thu gom, vận chuyển và xử lý.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**Phụ lục 4****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ..... /GPMT-BTNMT ngày ..... tháng ..... năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN:**

1. Đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật với tổng diện tích 302,4 ha của Dự án “Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Xuân A” (theo Quyết định số 275/QĐ-BKHHCNMT ngày 04/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) và Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân A mở rộng, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” (theo Quyết định số 929/QĐ-BKHHCNMT ngày 06/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

2. Các nội dung tiếp tục thực hiện trong giai đoạn tiếp theo:

- Xây dựng bổ sung 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A có công suất thiết kế 3.000 m<sup>3</sup>/ngày để đảm bảo tổng công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A là 7.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Mương lắng cát → Lược rác thô → Bể thu gom → Lược rác tinh → Bể lắng sơ bộ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí Anoxic → Bể hiếu khí Aerotank → Bể lắng sinh học → Cụm bể keo tụ, tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể kiểm chứng → Bể khử trùng → Mương quan trắc → Xả thải ra nguồn tiếp nhận (sông Thị Vải).

- Xây dựng 01 bể lọc than và cát để xử lý nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A nhằm mục đích tái sử dụng nước thải (với lưu lượng khoảng 10%). Việc tái sử dụng nước thải phải bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm tỷ lệ cây xanh của cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Sau khi hoàn thành các hạng mục trên, Công ty có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

**D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Điền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường.

5. Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghệ phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường.

6. Diện tích cây xanh phải bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

7. Việc thu hút, sắp xếp, bố trí các dự án đầu tư, cơ sở thứ cấp theo ngành nghề thu hút đầu tư trong khu công nghiệp phải bảo đảm thực hiện theo đúng quy hoạch phân khu chức năng của khu công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

8. Khí thải phát sinh từ 01 máy phát điện dự phòng (công suất 450 kVA, nhiên liệu sử dụng là dầu DO), chỉ sử dụng gián đoạn trong các trường hợp mất điện, không yêu cầu phải có hệ thống xử lý khí thải, nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

9. Việc tạm trú, lưu trú trong khu công nghiệp cần thực hiện theo đúng quy định tại Điều 25 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

10. Bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của chính quyền địa phương.

12. Bảo đảm chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc đã thống nhất, thỏa thuận về tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải đầu vào của trạm xử lý nước thải tập trung với các chủ dự án, cơ sở thứ cấp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thủ tục đầu tư và môi trường theo quy định của pháp luật (quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường).

13. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo yêu cầu và quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định phân vùng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc đính chính Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về việc ban hành Quy định phân vùng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

14. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.